

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 52/2020/TLST-HS ngày 11/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Vinh T - sinh năm 1998 tại Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: Khu phố H1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông V - sinh năm 1971 và bà H - sinh năm 1979; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại đến nay.

Người bị hại: Ông H1, sinh năm 1975 (đã mất).

- ***Đại diện hợp pháp của người bị hại:*** Bà T1, sinh năm 1942; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông H2, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T2, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2020).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố H1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Người làm chứng:*** Anh K, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 13/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 72D1-101.07 chở bạn ngồi phía sau là K đi trên Quốc lộ 20 theo hướng Dầu Giây- Lâm Đồng. Đến khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến Km 64+600m Quốc lộ 20 thuộc ấp T3, xã P1, huyện T2 do T điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ không nhường đường cho người đi bộ, trước đó T nhìn thấy ông H1 đi bộ phía trước trên phần đường dành cho xe thô sơ, T có giảm tốc độ và đánh tay lái để né tránh nhưng không xử lý kịp nên phần tay lái và đầu xe bên cùng chiều phía trước trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ gây tai nạn giao thông làm ông H1 văng vào lề đường phải, dẫn đến ông H1 tử vong.

Qua dấu vết tại mặt đường nhựa, xác định nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông do T điều khiển xe mô tô biển số 72D1-101.07 không nhường đường cho người đi bộ theo quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1833/KLGD-PC09 ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Dấu hiệu chính: Đầu có mô cấp cứu; xây xát da vùng màu chấu; xây xát da vùng tay – chân. Khuyết xương hộp sọ vùng thái dương – đỉnh; xuất huyết màng não mềm, tụ máu dưới màng máu cứng, xuất huyết não thất bên. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết màng não mềm, xuất huyết não thất hậu phẫu ngày thứ nhất không hồi phục”.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 72D1-101.07.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức án đối với bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 72D1-101.07 đã trao trả cho bà H là đúng quy định pháp luật.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương và ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ 25 phút, ngày 13/12/2020 tại Km 64 + 600m Quốc lộ 20 thuộc ấp T3, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, T không nhường đường cho người đi bộ qua đường là ông H1, gây tai nạn giao thông đường bộ làm ông H1 tử vong.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo T đã vi phạm vào Điều 11 Luật giao thông đường bộ:

Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Gây ra hậu quả tử vong cho ông H1 đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Trong vụ án này, hành vi không nhường đường cho người đi bộ của bị cáo đã gây ra thiệt hại đến tính mạng của ông H1 - gây đau thương, tổn thất cho gia đình người bị hại, không gì có thể bù đắp được. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy,

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô biển số 72D1-101.07 đã trao trả cho bà H là đúng quy định nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo T **01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh